

Bản án số: 08/2026/HS-ST
Ngày: 04/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Hoàng Diệu

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng

3/ Bà Dương Hiền Trúc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST - HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lưu Văn M**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970. Tên gọi khác: Lưu Minh Â. Nơi cư trú: số B, khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ. Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Lưu Văn Đ (chết) và bà Phạm Thị Ú (chết); anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1960, nhỏ nhất sinh năm 1976; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1972; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2025 và tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố C. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lưu Văn M:* Luật sư **Huỳnh Tấn H1** – Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Lưu Thị T** (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1968. Có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1983. Có mặt.

3/ Ông **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1991. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C: Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1986 (Giấy ủy quyền ngày 08/01/2026).*

4/ Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: 7 Đ, phường N, thành phố Cần Thơ.

5/ Bà **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Số C, khu V, phường L, thành phố Cần Thơ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại: Ông **Đỗ Hiếu T2** – Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lưu Thị Thanh T3**, sinh năm 1992. Có mặt.

Nơi cư trú: Số B, khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1955. Vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Quốc T4**, sinh năm 1975. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Văn M (tên gọi khác: Lưu Minh Á) và bà Lưu Thị T có mối quan hệ là chị em ruột với nhau. Khoảng tháng 02/2025, giữa M và bà T phát sinh mâu thuẫn từ việc phân chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất từ mẹ ruột là bà Phạm Thị Ú, sinh năm 1940, đăng ký thường trú tại khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ. Trước khi được bà Ú chia quyền sử dụng đất, bị cáo M đã xây dựng căn nhà trên phần đất của bà Ú để ở, nhưng sau khi chia đất thì một phần đất trên căn nhà thuộc quyền sử dụng của bà T nên bà T yêu cầu bị cáo M phải tháo dỡ nhưng bị cáo không đồng ý nên thường xuyên cự cãi, tranh chấp và được chính quyền địa phương tiến hành mời hoà giải nhưng không thành.

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/05/2025, bà T điều khiển xe máy đến nhà bà Ú để dự đám giỗ thì thấy bị cáo M đang ở trong nhà nên dừng xe lại và lớn tiếng nói “Nhà mày tao dỡ lúc nào cũng được” rồi điều khiển xe đến nhà của bà Ú. Nghe bà T nói vậy, bị cáo M tức giận nên đi bộ đến nhà của bà Ú để tìm bà T nói chuyện. Trên đường đi, bị cáo M cầm lấy cây xuống bằng kim loại ở vườn chuối (vật dụng dùng để làm vườn hàng ngày) cầm trên tay rồi đi vào nhà gặp bà T. Khi gặp bà T, bị cáo M lớn tiếng nói “Mày ngon lắm, mày cướp nhà của tao đi”. Thấy bị cáo M cầm hung khí trên tay nên bà T quay lưng bỏ chạy ra khỏi nhà. Khi bà T chạy đến bờ đất phía trước nhà thì bị bị cáo M đuổi kịp cầm cây xuống bằng tay phải đánh trúng vào đầu bên phải từ phía sau lưng theo hướng từ phải sang trái. Sau đó, bà

T quay người lại, hai tay chụp được đầu cây xuống và giăng co làm bị cáo M ngã xuống đất. Lúc này, bị cáo M dùng chân phải đạp vào tay của bà T làm bà T buông cây xuống ra. Sau đó, bị cáo M đứng dậy, còn bà T quay sang bên trái định bỏ chạy thì bị bị cáo M cầm cây xuống bằng hai tay đánh trúng vào vùng thái dương trái làm bà T ngã ngửa xuống đất. Khi bà T ngã xuống đất, bị cáo M tiếp tục xông đến cầm cây xuống bằng hai tay đánh thêm một cái trúng vào vùng trán làm bà T bất tỉnh. Sau khi gây án, bị cáo M vút bỏ hung khí phía trước sân nhà bà Ú rồi đi về nhà.

Đến 11 giờ cùng ngày, bị cáo M đến trụ sở Công an phường T để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Đối với bà Lưu Thị T được người nhà đưa đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu trong tình trạng hôn mê, đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong tại Bệnh viện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây xuống dài 85,1cm; cán bằng kim loại dài 61,5cm, đường kính cán 2,5cm; lưỡi 23,6cm, nơi rộng nhất 9,5cm, hẹp nhất 3cm; mặt sau lưỡi có vùng khác màu, kích thước (20 x 7)cm.

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng sọc ca rô đen dài tay; 01 (một) quần tây dài màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,3cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “A45”.

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,2cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “HÀ TI”.

- Số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng).

Tại Kết luận giám định tử thi số 445/KLGĐTT-KTHS ngày 15/5/2025 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận: Nạn nhân Lưu Thị T tử vong do dập não và xuất huyết não sau vỡ xương sọ.

Tại Kết luận giám định số 506/KLGĐ-KTHS ngày 26/6/2025 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận: Trên quần áo ghi thu của Lưu Văn M không phát hiện dấu vết máu; trên cây xuống gửi giám định có máu người, phân tích gen (ADN) được 01 kiểu gen trùng với kiểu gen (ADN) nạn nhân Lưu Thị Tơ .

Tại Kết luận giám định số 746/KL-KTHS ngày 29/9/2025 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận: Vết nghi máu thu tại vị trí 1 hiện trường là máu người có kiểu gen (ADN) trùng với kiểu gen (ADN) nạn nhân Lưu Thị Tơ .

Quá trình điều tra, Lưu Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội, dùng cây xuống đánh nhiều cái vào vùng đầu nạn nhân Lưu Thị T dẫn đến tử vong. Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Lưu Văn M còn có tên gọi khác là Lưu Minh Ân, sinh năm 1970, từng bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội giết người theo bản án phúc thẩm số

154/HSPT ngày 21/4/1986 (khi bị cáo mới 14 tuổi 22 ngày), chấp hành án xong ngày 26/8/1987.

Tại Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 25/9/2025 của Phòng K, Công an thành phố C kết luận: Dấu vân tay trên Danh bản, Chỉ số 8105, lập ngày 3.4.86 tại CỬU Long mang tên Lưu Minh Â, sinh năm 1971 tại M, B, C, lập về việc đánh chết người so với dấu vân tay trên D1 bản, Chỉ bản số 072, lập ngày 12/5/2025 tại PC11 C1 của Lưu Văn M, sinh ngày 01/01/1970, quê quán tỉnh Vĩnh Long, nơi thường trú số B, khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ, lập về việc giết người, là dấu vân tay của cùng một người.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 123.702.746 đồng (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai đồng bảy trăm bốn mươi sáu đồng) về chi phí điều trị, mai táng và 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục số tiền 70.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTPCT-P2 ngày 12/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Lưu Văn M về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Văn M đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Văn M cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lưu Văn M (tên gọi khác: Lưu Minh Â) phạm tội “Giết người”.

- Đề nghị xử phạt bị cáo từ 19 năm đến 20 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây xuống dài 85,1cm; cán bằng kim loại dài 61,5cm, đường kính cán 2,5cm; lưỡi 23,6cm, nơi rộng nhất 9,5cm, hẹp nhất 3cm; mặt sau lưỡi có vùng khác màu, kích thước (20 x 7)cm; 01 (một) áo sơ mi màu trắng sọc ca rô đen dài tay; 01 (một) quần tây dài màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,3cm,

dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “A45”; 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,2cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “HÀ TI”.

Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã bồi thường 70.000.000 đồng về chi phí điều trị và mai táng.

- Buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho đại diện gia đình nạn nhân số tiền 287.702.746 đồng (trong đó: chi phí điều trị và mai táng còn lại là 53.702.746 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật là 234.000.000 đồng).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.385.137 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo M là Luật sư Huỳnh Tấn HI trình bày quan điểm bào chữa:

- Về trách nhiệm hình sự: Người bào chữa thống nhất tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị xem xét thêm tình tiết bị cáo không biết chữ, khả năng nhận thức pháp luật bị cáo thấp. Luật sư không thống nhất với Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với những lý do căn cứ pháp lý sau: Tình tiết tăng nặng này gần trùng lặp tính chất côn đồ đã định tội bị cáo, ngoài ra không giống như tinh thần, đường lối của Án lệ số 73/2025/AL về việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cố tình thực hiện tội phạm đến cùng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. T5 cho bị cáo một mức án với sự răn đe và khoan hồng để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng với mức phạt 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, nên Luật sư không tranh luận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại là Luật sư Đỗ Hiếu T2 trình bày quan điểm:

Về trách nhiệm hình sự: Luật sư thống nhất tội danh và mức hình phạt Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị. Luật sư không thống nhất với đề nghị mức án 07 năm tù cho bị cáo của người bào chữa của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận xong, nên Luật sư không tranh luận.

Đại diện gia đình bị hại trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị trừng phạt bị cáo thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh, chi phí mai táng số tiền 123.702.746 đồng (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai đồng bảy trăm bốn mươi sáu đồng) và số tiền 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần.

Bị cáo Lưu Văn M trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị bệnh, chi phí mai táng số tiền 123.702.746 đồng (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai đồng bảy trăm bốn mươi sáu đồng) và số tiền 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 09 giờ ngày 06/5/2025, khi bà T đến nhà bà Ú dự đám giỗ và có lời nói thách thức liên quan đến việc tháo dỡ căn nhà, bị cáo M tức giận, đi bộ sang nhà bà Ú tìm bà T để nói chuyện. Trên đường đi, bị cáo lấy một cây xuồng bằng kim loại mang theo. Khi gặp bà T, thấy bị cáo cầm hung khí, bà T bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo, dùng cây xuồng đánh nhiều nhát trúng vào vùng đầu, thái dương và trán của bà T, mặc dù nạn nhân đã ngã xuống đất và mất khả năng chống cự. Hậu quả, bà Lưu Thị T bị đập não, xuất huyết não do vỡ xương sọ, được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong cùng ngày. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo M là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng người bị hại được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc phân chia quyền sử dụng đất thừa kế, bị cáo không kiềm chế được bản thân, đã chủ động sử dụng hung khí nguy hiểm là cây xuống bằng kim loại để giải quyết tranh chấp. Bị cáo không những mang theo hung khí khi tìm gặp bị hại mà còn đuổi theo khi bị hại bỏ chạy, đánh nhiều nhát liên tiếp vào vùng đầu – là vùng trọng yếu của cơ thể, thể hiện ý thức coi thường tính mạng người khác. Khi bị hại đã ngã xuống đất và không còn khả năng chống cự, bị cáo vẫn tiếp tục tấn công đến khi bị hại bất tỉnh, dẫn đến hậu quả tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, quyết liệt, thực hiện tội phạm đến cùng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng không thể khắc phục. Vụ án không chỉ gây mất mát to lớn cho gia đình bị hại mà còn gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự quyết liệt, hung hãn, bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, không dừng lại sau nhát đánh đầu tiên mà tiếp tục dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại cho đến khi bị hại mất khả năng chống cự và dẫn đến tử vong. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận rõ ràng toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện thái độ hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng. Ngoài ra, bị cáo đã tích cực tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, góp phần giảm bớt thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Các tình tiết nêu trên được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên, để giảm một phần hình sự cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, học tập, tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng được cơ quan điều tra thu giữ gồm công cụ, phương tiện phạm tội và các quần áo không có giá trị sử dụng và không sử dụng được thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 123.702.746 đồng (một trăm hai mươi ba triệu bảy trăm lẻ hai đồng bảy trăm bốn mươi sáu đồng) về chi phí điều trị, mai táng và 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại thỏa thuận, bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại gồm chi phí điều trị, mai táng và tổn thất tinh thần là 357.702.746 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, số tiền này được khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của bị cáo. Do đó, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 287.702.746 đồng. Tại phiên tòa, hàng thừa kế thứ nhất của bà T là ông C, ông D, ông T1, bà Q, bà M1 thống nhất để cho bà Nguyễn Thị M1 đại diện nhận số tiền bị cáo bồi thường.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lưu Văn M** phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/05/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây xuồng dài 85,1cm; cán bằng kim loại dài 61,5cm, đường kính cán 2,5cm; lưỡi 23,6cm, nơi rộng nhất 9,5cm, hẹp nhất 3cm; mặt sau lưỡi có vùng khác màu, kích thước (20 x 7)cm.

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng sọc ca rô đen dài tay; 01 (một) quần tây dài màu xanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,3cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “A45”.

- 01 (một) cây dao có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,6cm, nơi rộng nhất 4,2cm, dao có cán bằng nhựa màu đen dài 11,2cm, ở phần giữa cán dao bên trái có chữ nổi “KIWI”, bên phải có chữ khắc “HÀ TI”.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố C).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình người bị hại như sau:

Bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị M1 số tiền còn lại là 287.702.746 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm lẻ hai nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng).

Kể từ khi đại diện người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị M1 được nhận số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) gia đình bị cáo nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai thu số 0000341 ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu số tiền là 14.385.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC;
- Viện Phúc thẩm 3;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQĐT - CA TP. Cần Thơ;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cần Thơ;
- PHSNV – Công an TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam số 1 - CA TP. Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thanh Quốc